

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày: 11 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hà - Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Thanh Liêm.
2. Ông Nguyễn Thế Quý - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm tham gia phiên toà: bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/HSST - QĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Văn H1 - sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn SN, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 00/12; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Trương Công B (đã chết) và bà Phạm Thị N; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Trần Thị Huyền Chi - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

Người phiên dịch:

+ Ông Đỗ Hoàng Thái Anh - Hướng dẫn viên hỗ trợ trẻ điếc thuộc Công ty TNHH hỗ trợ và kết nối người điếc với cộng đồng; có mặt.

+ Bà Vũ Hoàng Lan - Phiên dịch ngôn ngữ kí hiệu thuộc Công ty TNHH hỗ trợ và kết nối người điếc với cộng đồng; có mặt.

- Bị hại: + Anh Đinh Văn T - sinh năm 1975 và chị Trịnh Thị B - sinh năm 1975. Người đại diện theo ủy quyền của chị Trịnh Thị B: anh Đinh Văn T - sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn TB, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có mặt.

+ Chị Bùi Thị Th - sinh năm 1976 và anh Nguyễn Thanh B1 - sinh năm 1972. Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Thanh B1: chị Bùi Thị Th - sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn TH, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Phạm Đức T1 - sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn CKL, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Đinh Đức H1 - sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn PC, xã YP, huyện YY, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Đinh Văn C - sinh năm 1941; vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị T2 - sinh năm 1947; vắng mặt.

+ Cháu Đinh Tiến D - sinh ngày 22/8/2007; người đại diện hợp pháp của cháu Đinh Tiến D: anh Đinh Văn T - sinh năm 1975, là bố đẻ cháu D; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Văn H1 bị cầm điện bấm sinh và có quen biết với anh Đinh Văn T. Khoảng 18 giờ ngày 20/11/2019, H1 đi bộ từ nhà mình đến nhà anh T chơi. Khi đến nhà anh T, H1 gặp con trai anh T là cháu Đinh Văn D - sinh ngày 22/8/2007, H1 ra hiệu bằng cử chỉ để hỏi thì cháu D trả lời cho H1 biết về việc anh T không có ở nhà. Thấy vậy, H1 ngồi tại đầu hè nhà anh T uống nước và hút thuốc Lào, sau đó H1 vào ngồi chơi ở nhà bố đẻ anh T là ông Đinh Văn C (nhà của ông C nằm trong cùng khuôn viên với nhà anh T) thì được ông C mời ăn cơm tối cùng ông C, vợ ông C là bà Phạm Thị T2 và cháu D. Quá trình ngồi ăn cơm, H1 không chủ động có cử chỉ, lời nói gì với mọi người về việc mượn xe của anh T, do ăn cơm xong trước nên cháu D đứng dậy đi về nhà mình nằm trong nhà xem ti vi, còn H1 vẫn ngồi ăn cơm cùng với ông C, bà T2, khoảng 30 phút sau (lúc này khoảng 18 giờ 30 phút) thì H1 đứng dậy đi về, còn ông C, bà T2 vẫn ngồi ở trong nhà. Khi đi ra đến vị trí sân trước cửa nhà anh T, phát hiện xe mô tô BKS: 90H5 - 4... của anh T đang dựng ở sân dưới lán tôn trước cửa căn nhà anh T, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa, lợi dụng lúc này không có ai để ý, H1 liền lén lút dắt chiếc xe mô tô trên ra ngoài đường, rồi ngồi lên xe, vặn khóa điện nổ máy, điều khiển xe mô tô đi về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, anh T đi chơi về, phát hiện bị mất chiếc xe mô tô BKS: 90H5 - 4..., anh T hỏi cháu D, ông C, bà T2 thì không ai biết đồng thời cho anh T biết trước đó H1 có đến nhà mình chơi, nghi ngờ H1 đã trộm cắp xe mô tô của mình nên anh T đến nhà H1 tìm song không thấy xe và H1 ở nhà.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, trong quá trình lực lượng Công an xã Thanh Tâm tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tại khu vực ngã ba Sở thuộc địa phận thôn Sở Núi, xã Thanh Tâm, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, phát hiện H1 đang điều khiển xe mô tô BKS: 90H5 - 4..., qua kiểm tra không có giấy tờ xe, tổ tuần tra yêu cầu H1 về trụ sở UBND xã Thanh Tâm để xác minh làm rõ đồng thời mời chị gái của H1 là chị Trương Thị T - sinh năm 1991, trú tại thôn KN, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam để nghe, phiên dịch lại lời trình bày của H1. Quá trình làm việc, H1 thừa nhận việc trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 90H5 - 4... của anh Đinh Văn T, đang trên đường mang đi tìm nơi tiêu thụ thì bị tổ tuần tra Công an xã Thanh Tâm phát hiện đưa về trụ sở làm việc.

Công an xã Thanh Tâm đã tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ xe mô tô BKS: 90H5 - 4..., sau đó bàn giao cho Cơ quan Công an huyện Thanh Liêm tiếp nhận giải quyết theo thẩm quyền

Ngoài ra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm còn đấu tranh, làm rõ khoảng 15 giờ ngày 20/11/2019, tại bãi đất trống của gia đình ông Phạm Xuân T trú tại thôn PG, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Trương Văn H1 đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút dắt trộm 01 xe mô tô BKS 35F5 - 8... của chị Bùi Thị Th đang dựng ở bãi đất. Theo H1 khai do không có chìa khóa nên Phạm Đức T1 là người đi cùng H1 đã đấu nối dây điện, sau đó H1 điều khiển xe mô tô này còn T1 điều khiển một xe mô tô đi đến bán cho anh Đinh Văn H là chủ của hàng bán sắt vụn HT có địa chỉ tại thôn PC, xã YP, huyện YY, tỉnh Nam Định được 400.000 đồng, sau đó H1 đưa số tiền này cho T1. Cũng theo lời khai của H1 trên đường đi T1 dừng xe lại, dùng chân đạp gãy biển kiểm soát của xe mô tô BKS 35F5 - 8... vừa trộm cắp được ném đi, H1 không nhớ địa điểm cụ thể.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm thu giữ: 01 (một) xe mô tô BKS: 90H5 - 4...; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, số khung LE3YCH20XYA014... số máy HD1P53FMH*Y178...*, không có yếm, gương chiếu hậu, biển kiểm soát, do anh Đinh Văn H tự nguyện giao nộp; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô BKS: 35F5 - 8... mang tên Nguyễn Minh N do chị Bùi Thị Th tự nguyện giao nộp; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô BKS: 90H5 - 4... mang tên Trịnh Thị T do anh Đinh Văn T tự nguyện giao nộp; đối với biển kiểm soát của xe mô tô BKS 35F5 - 8..., ngoài lời khai của H1 không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không có căn cứ để truy tìm.

Ngày 12/12/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm ra Yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thanh Liêm xác định trị giá của xe mô tô BKS 35F5 - 8... và xe mô tô BKS: 90H5 - 4... vào thời điểm ngày 20/11/2019.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 123/KL - HĐĐGTS ngày 19/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Liêm kết luận: *Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SINOSTAR màu đen đã cũ BKS: 90H5 - 4... vào thời điểm ngày 20/11/2019 có giá trị là 3.000.000đ (Ba triệu đồng); Chiếc xe mô tô nhãn hiệu LIFAN số*

khung LE3YCH20XYA014..., số máy HD1P53FMH*Y178...* vào thời điểm ngày 20/11/2019 có giá trị 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản H1 đã trộm cắp được trong ngày 20/11/2019 là 3.900.000đ (Ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 48/CT-VKSTL ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trương Văn H1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự - Xử phạt Trương Văn H1 từ 06 đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù.

Bị cáo H1 đã khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy của chị Th, không thừa nhận hành vi trộm cắp chiếc xe máy của anh T; bị cáo xác định ra ký hiệu hỏi mượn xe máy đối với ông C (bố anh T) để đi về, lúc này chìa khóa vẫn cầm ở ổ khóa xe máy.

Bị hại - anh Đinh Văn T có ý kiến: chiều tối ngày 20/11/2019 anh đi làm về thì có dựng xe máy ở sân dưới lán tôn chìa khóa vẫn cầm ở ổ khóa rồi sang nhà hàng xóm ăn cơm khi về nhà thì phát hiện không thấy xe máy đâu. Anh có hỏi bố mẹ (ông C, bà T2) và cháu D xem xe máy đâu thì mọi người nói không biết, khi hỏi có ai đến nhà mình, thì bố anh (ông C) cho biết có H1 đến nhà chơi, nghi ngờ H1 lấy trộm xe của mình, nên anh đã đến nhà H1 tìm nhưng không thấy H1 và xe ở đâu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra (có sự tham gia của người phiên dịch) bị cáo Trương Văn H1 đã khai nhận hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 35F5 - 8... của chị Bùi Thị Th, không thừa nhận việc trộm cắp xe mô tô BKS:

90H5 - 4... của anh Đinh Văn T. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ, ngày 20/11/2019 tại khu vực bãi đất trống của gia đình ông Phạm Xuân T, trú tại thôn PG, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, Trương Văn H1 đã lén lút dắt trộm xe mô tô BKS 35F5 - 8... trị giá 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) của chị Bùi Thị Th đang dựng ở bãi đất trống, không có người trông coi. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà anh Đinh Văn T ở thôn TB xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam Trương Văn H1 đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình anh T, lén lút dắt trộm xe mô tô BKS: 90H5 - 4... trị giá 3.000.000đ (ba triệu đồng) của anh T đang dựng ở sân dưới lán tôn trước cửa nhà anh T. Tổng giá trị tài sản H1 đã trộm cắp được trong ngày 20/11/2019 là 3.900.000đ (ba triệu chín trăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà quyền này được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về thân nhân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về thân nhân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Mặc dù Trương Văn H1 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong ngày 29/11/2019, song do trị giá tài sản trộm cắp được của chị Th dưới 2.000.000 đồng, bản thân H1 chưa bị xử lý hành chính hoặc bị kết án về các hành vi chiếm đoạt tài sản chưa bị xóa án tích nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm do đó H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên và cũng không phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H1 không thừa nhận việc trộm cắp xe mô tô BKS: 90H5 - 4... của anh Đinh Văn T mà chỉ thừa nhận việc đến nhà anh T chơi, ăn cơm cùng bố mẹ và con trai anh T, sau đó ra kí hiệu mượn xe mô tô của anh T để đi về thì được ông C gật đầu đồng ý, nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người khuyết tật, bị câm điếc bẩm sinh nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Mặt khác Ủy ban nhân dân xã Thanh Tâm cung cấp “Trong thời gian từ tháng 5 năm 2020 đến nay, Trương Văn H1 vẫn sử dụng ma túy, có nhiều dấu

hiệu thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể ngày 28/7/2020 H1 đã cậy cửa vào nhà anh Phạm Văn T, sinh năm 1991 trú tại: thôn SN xã TT, huyện TL với mục đích trộm cắp tài sản nhưng bị phát hiện, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị địa phương” và đề nghị Tòa án xử phạt bị cáo nghiêm khắc. Đại diện gia đình bị cáo Trương Văn H1 có đơn đề nghị cho H1 đi cải tạo bắt buộc để H1 cai được ma túy, sống có ích cho xã hội.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên miễn phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: anh Đinh Văn T, chị Bùi Thị Th không yêu cầu H1 bồi thường về dân sự; anh Đinh Văn H không yêu cầu H1 trả lại số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) đã dùng để mua xe của H1, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô LIFAN số khung LE3YCH20XYA014..., số máy HD1P53FMH *Y178...* không đeo biển kiểm soát, kèm giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh N là tài sản và giấy tờ hợp pháp của chị Bùi Thị Th; xe mô tô BKS 90H5 - 4... và giấy tờ liên quan là tài sản hợp pháp của anh Đinh Văn T. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chị Th xe mô tô nhãn hiệu LIFAN không đeo biển kiểm soát kèm theo giấy đăng ký xe; trả lại cho anh T xe mô tô BKS 90H5 - 4... và giấy tờ liên quan là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Đối với hành vi của anh Đinh Văn H, quá trình điều tra xác định anh H không biết chiếc xe mô tô H1 bán cho anh H là tài sản do trộm cắp được mà có nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Đinh Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với Phạm Đức T1, căn cứ lời khai của Trương Văn H1, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã triệu tập T1 để đấu tranh, làm rõ. song T1 không thừa nhận hành vi cùng với H1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mà chỉ thừa nhận việc gặp, cho H1 đi nhờ xe đến khu vực thôn Phú Gia, xã Thanh Nguyên, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, sau đó đi cùng H1 khi H1 mang xe mô tô LIFAN không biển kiểm soát đến bán cho anh Đinh Văn H, tuy nhiên T1 không biết chiếc xe mô tô này là tài sản do H1 trộm cắp mà có, cũng không cầm tiền bán xe 400.000 đồng. Ngoài lời khai của H1 không còn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau khi có đủ căn cứ là phù hợp; do đó Hội đồng xét xử chưa có căn cứ để truy thu của H1 số tiền 400.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các Điều 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- 1. Tuyên bố:** Bị cáo Trương Văn H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- 2. Xử phạt bị cáo Trương Văn H1 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án**
- 3. Án phí:** Buộc bị cáo Trương Văn H1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.
- 4. Quyền kháng cáo đối với bản án:** Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh